|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2013/NĐ-CP**

**ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và**

**hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng nhà nước;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số* *53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013* (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2015 và Nghị định số 18/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2016)*của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việ**t Nam.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số** **53/2013/NĐ-CP** **ngày 18/5/2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 31/3/2015 và Nghị định số 18/2016/NĐ-CP ngày 18/3/2016) của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 53/2013/NĐ-CP)**

## Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“3. Công ty Quản lý tài sản là doanh nghiệp đặc thù, được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ và chịu sự quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước”

## Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Giải thích từ ngữ**

1. Khách hàng vay bao gồm tổ chức (không bao gồm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), cá nhân được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, mua trái phiếu; tổ chức (không bao gồm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) nhận ủy thác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp có nợ xấu bán cho Công ty Quản lý tài sản.

2. Khách hàng vay còn tồn tại là khách hàng vay chưa bị rút giấy phép hoạt động, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật (đối với tổ chức) hoặc chưa chết, mất tích (đối với cá nhân).”

4. Bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 5 như sau:

“4. Công ty quản lý tài sản mua khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng liên doanh, tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được mua theo giá trị thị trường.

5. Công ty quản lý tài sản chỉ được thực hiện quyền thu giữ tài sản bảo đảm theo quy định tại Nghị định này khi Luật có quy định về quyền thu giữ tài sản bảo đảm.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Cấp tín dụng đối với khách hàng vay có nợ xấu bán cho Công ty Quản lý tài sản**

Khách hàng vay có khoản nợ xấu bán cho Công ty Quản lý tài sản và có phương án sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư khả thi được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tiếp tục xem xét, cấp tín dụng theo thỏa thuận và quy định của pháp luật.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“**Điều 7. Phương thức Công ty Quản lý tài sản mua nợ xấu của tổ chức tín dụng**

1. Mua nợ xấu của tổ chức tín dụng theo giá trị ghi sổ bằng trái phiếu đặc biệt do Công ty Quản lý tài sản phát hành.

2. Mua nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo giá trị thị trường bằng nguồn vốn không phải trái phiếu đặc biệt.

3. Căn cứ năng lực tài chính của Công ty Quản lý tài sản, hiệu quả kinh tế và điều kiện thị trường, Công ty Quản lý tài sản được mua nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo phương thức quy định tại khoản 2 Điều này đối với các khoản nợ xấu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 Nghị định này;

b) Được đánh giá có khả năng thu hồi đầy đủ số tiền mua nợ xấu;

c) Tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có khả năng phát mại hoặc khách hàng vay có triển vọng phục hồi khả năng trả nợ.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 19 như sau:

“3. Thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện theo quy định tại Điều 199 Luật Các tổ chức tín dụng và quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm.”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 26 như sau:

**“Điều 26. Trách nhiệm của Bộ Tài chính**

1. Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn cơ chế tài chính của Công ty Quản lý tài sản.

2. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn hạch toán kế toán của Công ty Quản lý tài sản.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan thuế các cấp hỗ trợ Công ty Quản lý tài sản hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ để thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước khi chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản bảo đảm cho người mua.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư để cấp Giấy chứng nhận đầu tư mới cho người mua hoặc người trúng đấu giá tài sản trên đất của dự án đầu tư (người mua tài sản bảo đảm) là tài sản bảo đảm bị xử lý của khoản nợ của Công ty Quản lý tài sản.“

9. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề Điều 28a như sau:

**“Điều 29. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng và Giao thông”**

10. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề Điều 29 như sau:

**“Điều 29. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ”**

11. Bổ sung Điều 34a sau Điều 34 như sau:

**“Điều 34a. Quy định chuyển tiếp**

Đối với trường hợp Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam đã, đang thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu là dự án bất động sản theo quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (sau đây gọi là Nghị quyết số 42/2017/QH14) hoặc đang thực hiện thủ tục chuyển nhượng theo quy định tại Điều 10 của Nghị quyết số 42/2017/QH14 trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực thi hành mà chưa xử lý xong thì được tiếp tục áp dụng quy định tại Điều 10 của Nghị quyết số 42/2017/QH14 từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 cho đến khi xử lý xong.”

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 35 như sau:

“**Điều 35. Điều khoản thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công ty Quản lý tài sản; tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.”

**Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị định số 53/2013/NĐ-CP**

1. Thay thế cụm từ “tổ chức tín dụng” bằng cụm từ “tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài” tại các khoản 2, 3 Điều 7; khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 12; các khoản 2, 3, 6 Điều 14; khoản 4 Điều 14a; khoản 4 Điều 17; các khoản 5, 7 Điều 25; khoản 3 và tiêu đề Điều 31; các khoản 1, 6 Điều 32; khoản 5 Điều 33.
2. Thay cụm từ “tổ chức tín dụng” bằng cụm từ “tổ chức tín dụng (trừ tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, tổ chức tín dụng liên doanh)” tại khoản 3 Điều 8; khoản 2 Điều 12; khoản 5 Điều 14; khoản 7 Điều 16.
3. Thay thế cụm từ “tài nguyên và môi trường” bằng cụm từ “nông nghiệp và môi trường” tại Điều 28 và khoản 3 Điều 30.
4. Thay cụm từ “tổ chức tín dụng bán nợ” bằng cụm từ “tổ chức bán nợ (tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)” tại điểm a, m, n khoản 1 Điều 13.
5. Thay cum từ “khoản 2 Điều này” bằng cụm từ “khoản 2, 2a Điều này” tại khoản 3 Điều 18.
6. Hủy bỏ khoản 1 Điều 14a và khoản 2 Điều 20.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .. tháng …. Năm 2026

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công ty Quản lý tài sản; tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- Công báo, Website Chính phủ, Website NHNN;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;- Lưu: Văn thư, KTTH. | **TM. CHÍNH PHỦ****THỦ TƯỚNG** |